

Số: /SYT-BMT
V/v chấp thuận điều tiết số lượng
thuốc giữa các cơ sở y tế năm
2023-2024

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Nhà thầu trúng thầu có số lượng thuốc được điều tiết.

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, dược liệu, vị thuốc cổ truyền sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023-2024 và Thỏa thuận khung đã ký kết giữa Sở Y tế Đồng Nai với nhà thầu trúng thầu;

Căn cứ đề nghị điều tiết số lượng thuốc trúng thầu và hồ sơ điều tiết thực hiện trên Phần mềm quản lý đấu thầu của Sở Y tế Đồng Nai giữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và thanh toán BHYT đúng quy định, Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan như sau:

1. Chấp thuận điều tiết thuốc cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Tên thuốc và số lượng điều tiết tại Phụ lục kèm theo công văn này.

2. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn chấp thuận của Sở Y tế, các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu tiến hành ký phụ lục hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết đã được phân bổ trong thỏa thuận khung) hoặc ký hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết chưa được phân bổ trong thỏa thuận khung) và cung cấp các mặt hàng này cho đơn vị được chấp thuận điều tiết.

3. Các cơ sở y tế chủ động gửi đầy đủ tài liệu về việc điều tiết số lượng cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và gửi dữ liệu điện tử về Cổng tiếp

nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế để được giám định và thanh toán theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần trao đổi, liên hệ trực tiếp với Ban Mua thuốc. Điện thoại: (0251)3942.311, ĐTDD: 0913.370.312./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Website SYT (để đăng tải);
- BHXH tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, BMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai															
1	2190740001813	Ofloxacin	0,3%	Oflovid Ophthalmic Ointment	VN-18723-15 (CÓ CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK NGÀY 02/06/2022), Hiệu lực: 31/12/2022	1	Tuýp	74,530				20	20	1,490,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2	2210270000039	Proparacain hydroclorid	5mg/ml	Alcaine 0.5% 15 ml	VN-21093-18, Hiệu lực: 27/03/2023	1	Lọ	39,380				20	20	787,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2190740001813	Ofloxacin	0,3%	Oflovid Ophthalmic Ointment	VN-18723-15 (CÓ CV GIA HẠN SỐ 4781/QLD-ĐK NGÀY 02/06/2022), Hiệu lực: 31/12/2022	1	Tuýp	74,530	400			-20	380	-1,490,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2	2210270000039	Proparacain hydroclorid	5mg/ml	Alcaine 0.5% 15 ml	VN-21093-18, Hiệu lực: 27/03/2023	1	Lọ	39,380	200		20	-20	180	-787,600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180430016694	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate)	5mg Amlodipine	Amlodac 5	VN-22060-19 KÈM CÔNG VĂN 16985/QLD -ĐK NGÀY 17/11/2020 V/V BỘ SƯNG QUI CÁCH ĐÓNG GÓI	2	Viên	196	66,670		79,900	60,000	126,670	11,760,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	0180430016694	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate)	5mg Amlodipine	Amlodac 5	VN-22060-19 KÈM CÔNG VĂN 16985/QLD -ĐK NGÀY 17/11/2020 V/V BỘ SƯNG QUI CÁCH ĐÓNG GÓI	2	Viên	196	666,670	-60,000	424,100	-60,000	546,670	-11,760,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai															
1	2211120000537	Caspofungin (dưới dạng Caspofungin acetate)	50mg	Thuốc tiêm Caspofungin Acetate 50mg	VN-21276-18	2	Lọ	4,480,000	30		36	70	100	313,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2211120000537	Caspofungin (dưới dạng Caspofungin acetate)	50mg	Thuốc tiêm Caspofungin Acetate 50mg	VN-21276-18	2	Lọ	4,480,000	470		136	-70	400	-313,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Bệnh viện Phổi Đồng Nai															
1	TK097202	Bambuterol	10mg	Bourill	VD-21048-14	2	Viên	1,970	13,340		16,008	20,000	33,340	39,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THÁI NHÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện da khoa Đồng Nai															
1	TK097202	Bambuterol	10mg	Bourill	VD-21048-14	2	Viên	1,970	266,670		103,050	-20,000	246,670	-39,400,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THÁI NHÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	0180480014770	Vitamin PP	500mg	Vitamin PP	VD-31750-19	4	Viên	212	12,000		14,400	20,000	32,000	4,240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	0180480014770	Vitamin PP	500mg	Vitamin PP	VD-31750-19	4	Viên	212	53,340		5,000	-20,000	33,340	-4,240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	2220980003961	Lidocain hydroclodrid	100mg/10ml	Lidocain 1%	VD-29009-18	4	Ống	2,850	4,000	-1,000	3,600	3,000	6,000	8,550,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện quân y 7B															
1	2220980003961	Lidocain hydroclodrid	100mg/10ml	Lidocain 1%	VD-29009-18	4	Ống	2,850	26,670			-3,000	23,670	-8,550,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	222090000074 2	Insulin người rDNA (30% insulin hòa tan và 70% insulin isophane)	300IU/3ml	Mixtard 30 FlexPen	QLSP-1056-17 (CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022), Hiệu lực: 31/12/2022	1	Bút tiêm	65,000	33,340		40,005	1,000	34,340	65,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	222090000074 2	Insulin người rDNA (30% insulin hòa tan và 70% insulin isophane)	300IU/3ml	Mixtard 30 FlexPen	QLSP-1056-17 (CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022), Hiệu lực: 31/12/2022	1	Bút tiêm	65,000	10,670		2,000	-1,000	9,670	-65,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	171220003515	Telmisartan	40mg	Telmisartan	VD-35197-21	4	Viên	259	16,000		19,200	50,000	66,000	12,950,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	171220003515	Telmisartan	40mg	Telmisartan	VD-35197-21	4	Viên	259	800,000		50,000	-50,000	750,000	-12,950,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Nhon Trạch															
1	2201080000579	Cefalexin	500mg	Opxil IMP 500mg	VD-30400-18	1	Viên	3,700	53,340		64,008	50,000	103,340	185,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN MAI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán															
1	2201080000579	Cefalexin	500mg	Opxil IMP 500mg	VD-30400-18	1	Viên	3,700	160,000		30,000	-50,000	110,000	-185,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỀN MAI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Trảng Bom															
1	0180440015106	Levothyroxine sodium	100mcg	Berlthyrox 100	VN-10763-10	1	Viên	535	4,000		4,800	6,000	10,000	3,210,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	0180440015106	Levothyroxine sodium	100mcg	Berlthyrox 100	VN-10763-10	1	Viên	535	40,000		3,000	-6,000	34,000	-3,210,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐÁU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ															
1	0180420015140	Metformin	850mg	Indform 850	VN-10308-10 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 15281E/QLD-ĐK, NGÀY 25/08/2021)	2	Viên	465	80,000		96,000	100,000	180,000	46,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	0180420015140	Metformin	850mg	Indform 850	VN-10308-10 (CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 15281E/QLD-ĐK, NGÀY 25/08/2021)	2	Viên	465	666,670		80,080	-100,000	566,670	-46,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc															
1	2201040006207	Glimepiride + Metformin hydrochloride	2mg + 500mg	Perglim M-2.	VN-20807-17 KÈM CÔNG VĂN SỐ 10253/QLD-ĐK NGÀY 5/6/2018 V/V: BỘ SƯNG QUI CÁCH ĐÓNG GÓI; THAY ĐỔI MẪU NHÃN VÀ CÔNG VĂN SỐ 1008/QLD-ĐK NGÀY 06/02/2020 V/V THÔNG BÁO THAY ĐỔI TÊN CSSX THUỐC THÀNH PHẨM (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM); CÔNG VĂN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/7/2022 V/V CÔNG BỐ DANH MỤC THUỐC THEO QUI ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 14 NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2022/NĐ-CP CỦA CP (ĐỢT 2)	3	Viên	3,000	120,000		144,000	50,000	170,000	150,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1	2201040006207	Glimepiride + Metformin hydrochloride	2mg + 500mg	Perglim M-2.	VN-20807-17 KÈM CÔNG VĂN SỐ 10253/QLD-ĐK NGÀY 5/6/2018 V/V: BỎ SUNG QUI CÁCH ĐÓNG GÓI; THAY ĐỔI MẪU NHÃN VÀ CÔNG VĂN SỐ 1008/QLD-ĐK NGÀY 06/02/2020 V/V THÔNG BÁO THAY ĐỔI TÊN CSSX THUỐC THÀNH PHẨM (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM); CÔNG VĂN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/7/2022 V/V CÔNG BỐ DANH MỤC THUỐC THEO QUI ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 14 NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2022/NĐ-CP CỦA CP (ĐỢT 2)	3	Viên	3,000	106,670		8,000	-50,000	56,670	-150,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI